

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG VÀ NGHIỆN INTERNET CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HUẾ

Hồ Văn Dũng

Khoa Tâm lí – Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt. Nghiện Internet đang là chủ đề nóng và còn nhiều bàn cãi cả trong học thuật lẫn trong lâm sàng. Nghiện Internet đưa đến nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với cuộc sống của người nghiện, nhất là thanh thiếu niên học sinh. Thế nhưng, tại Việt Nam vấn đề này vẫn còn rất ít các nhà nghiên cứu quan tâm. Nghiên cứu nhằm xác định tỉ lệ sử dụng, nghiện Internet ở học sinh THCS tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Bên cạnh đó, nghiên cứu mối tương quan giữa nghiện Internet với sức khỏe tâm lí, sức khỏe xã hội và thành tích học tập của học sinh THCS. Chọn mẫu cụm với cỡ mẫu là 405 học sinh THCS đại diện cho khối trường công lập tại thành phố Huế. Kết quả cho thấy, tỉ lệ sử dụng Internet ở học sinh là 93,6%, tỉ lệ có khuynh hướng nghiện Internet ở học sinh là 6,4%. Qua phân tích hồi quy giữa nghiện Internet với sức khỏe tâm lí, sức khỏe xã hội và thành tích học tập thể hiện, nghiện Internet có ảnh hưởng đáng kể đối với sức khỏe tâm lí, sức khỏe xã hội và thành tích học tập của học sinh. Từ kết quả của nghiên cứu cho thấy, cần phải tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này. Đồng thời cần phải có sự hỗ trợ từ phía xã hội, nhà trường, gia đình để giảm tình trạng nghiện Internet ở học sinh.

Từ khóa: Internet, sử dụng Internet, nghiện internet, học sinh trung học cơ sở.

1. Mở đầu

Cùng với sự ra đời và phổ biến nhanh chóng của Internet, nhu cầu của con người trong việc sử dụng những ứng dụng của nó cũng không ngừng tăng lên như: công việc, học tập, giải trí. Thế nhưng, bên cạnh những hữu dụng không thể thay thế của Internet, ngày càng nhiều người trên thế giới than phiền rằng Internet khiến họ mất việc làm, sa sút việc học, ảnh hưởng đến sức khỏe và các mối quan hệ xã hội (XH),...

Theo thống kê có tới 87% người dân Úc sử dụng Internet mỗi ngày; có đến 86% người trưởng thành ở Mỹ cho biết họ liên tục kiểm tra email, tin nhắn và mạng xã hội; thanh thiếu niên ở một số trường tư thục (Anh) cho thấy có tới 2/3 người được khảo sát tỏ ra mệt mỏi vì sử dụng mạng xã hội thường xuyên [1]. Bác sĩ Mubarak Rahamathulla đã khuyến cáo những người sử dụng Internet thường xuyên, người nghiện Internet dễ có xu hướng lệch lạc hành vi; các mối quan hệ trên thế giới ảo của họ thường có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng cuộc sống; các mạng xã hội mang lại nhiều ảnh hưởng tiêu cực cho giới trẻ [1].

Theo thống kê năm 2018, lượng người dùng mạng xã hội trên toàn thế giới tăng 8% trong 3 tháng vừa qua, lên mức 3,3 tỉ người, chiếm 43% dân số thế giới. Ấn Độ là nước có lượng người dùng Facebook cao nhất thế giới, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 7 (58 triệu người dùng, tăng 5% trong quý đầu năm, và rộng hơn là 16% so với cùng kỳ năm ngoái; 3/4 trong số đó là những

Ngày nhận bài: 11/11/2019. Ngày sửa bài: 17/12/2019. Ngày nhận đăng: 2/1/2020.

Tác giả liên hệ: Hồ Văn Dũng. Địa chỉ e-mail: dunghv72@gmail.com

người trẻ, nằm trong độ tuổi từ 18-34. Điều này không chỉ gây ảnh hưởng đến kết quả học tập, làm việc, nó còn gây ra rất nhiều hậu quả đối với sức khỏe) [2].

Học sinh trung học cơ sở (THCS) đang trong giai đoạn phát triển, nhân cách chưa định hình, dễ bị thay đổi; nhu cầu khám phá, tự khẳng định bản thân của các em rất lớn nhưng khả năng tự kiểm chế, làm chủ những hành động của mình lại chưa cao; chưa có khả năng phân biệt được đúng sai, ưu nhược điểm của tất cả các hoạt động mà mình đang tiến hành. Vì vậy, khi tiếp xúc với các hoạt động mới lạ, hấp dẫn của Internet, các em rất dễ bị cuốn hút, dành nhiều thời gian cho nó và điều đó có thể ảnh hưởng đến các vấn đề về sức khỏe tâm thần của các em.

Để nghiên cứu thực trạng sử dụng, nghiện Internet của học sinh THCS, chúng tôi tập trung nghiên cứu trên 405 học sinh của 02 trường THCS ở thành phố Huế; Phương pháp (PP) nghiên cứu bao gồm: PP nghiên cứu tài liệu lý luận; nhóm PP nghiên cứu thực tiễn (PP điều tra bằng bảng hỏi; PP trắc nghiệm; PP phỏng vấn; PP quan sát; PP chuyên gia); PP thống kê toán học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng sử dụng Internet của học sinh trung học cơ sở

Kết quả điều tra cho thấy, tỉ lệ sử dụng Internet của học sinh THCS ở thành phố Huế là 93,6%. Dữ liệu khảo sát phù hợp với tình hình thực tế và giả thuyết đặt ra.

2.1.1. Tuổi đời sử dụng Internet và thời gian sử dụng Internet mỗi ngày

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 34,6% học sinh sử dụng Internet trên 2 năm, 21,0% học sinh sử dụng Internet từ 1 đến 2 năm, 13,3% học sinh sử dụng Internet từ nửa năm đến 1 năm, số còn lại 31,1% học sinh sử dụng Internet dưới nửa năm. Tuổi đời lên mạng như thế này là hợp lý, bởi vì đại bộ phận báo cáo về tuổi đời lên mạng “trên 2 năm” đều là học sinh trung học phổ thông, báo cáo tuổi đời lên mạng “dưới nửa năm” chủ yếu là học sinh lớp 6 lớp 7, điều này cho thấy phần lớn học sinh THCS mới bắt đầu tiếp xúc với Internet.

Đa số học sinh lên mạng độ 2 tiếng mỗi ngày, thời gian lên mạng cuối tuần có dài hơn thời gian lên mạng từ thứ 2 đến thứ 6. Nếu xét theo giới tính có thể thấy, thời gian lên mạng dưới 2 tiếng mỗi ngày thì nữ nhiều hơn nam, thời gian lên mạng hơn 2 tiếng mỗi ngày thì nam nhiều hơn nữ.

Nghiên cứu này tìm thấy một kết luận tương tự, hầu hết học sinh THCS ở thành phố Huế dành thời gian lên mạng mỗi ngày độ 2 tiếng. Sau khi tiến một bước so sánh thời gian lên mạng của hai ngày cuối tuần với thời gian lên mạng những ngày không phải cuối tuần cho thấy, tổng thể mà nói, thời gian lên mạng dịp cuối tuần dài hơn thời gian lên mạng từ thứ 2 đến thứ 6. Nhưng điều đáng chú ý ở đây, tỉ lệ 4,6% đối tượng báo cáo thời gian lên mạng “hơn 6 tiếng” mỗi ngày vào cuối tuần là thấp hơn tỉ lệ 5,1% đối tượng báo cáo thời gian lên mạng “hơn 6 tiếng” mỗi ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Ngược lại cũng có một số học sinh gia đình có máy tính nối mạng, cuối tuần các em lên mạng ở nhà, cho nên trong kết quả điều tra xuất hiện một số học sinh có thời gian lên mạng cuối tuần dài hơn từ thứ 2 đến thứ 6.

2.1.2. Gia đình có máy tính nối mạng và địa điểm lên mạng của học sinh

Từ kết quả điều tra thể hiện, chỉ có 48,6% học sinh trong nhà có máy tính nối mạng, điều này cho thấy hơn một nửa số học sinh được hỏi trong nhà không có máy tính nối mạng, như thế tỉ lệ gia đình ở Huế có máy tính nối mạng vẫn đang còn thấp. Lựa chọn địa điểm lên mạng chủ yếu của học sinh THCS theo thứ tự: 44,5% học sinh thường lên mạng ở các quán Net, 31,6% học sinh thường lên mạng ở nhà, số còn lại thường lên mạng ở trường, ở nhà bạn và ở nơi khác. Lên mạng ở quán Net thì nam lựa chọn nhiều hơn nữ, lên mạng ở nhà, nhà bạn và nơi khác nữ lựa chọn nhiều hơn nam.

2.1.3. Tỷ lệ sử dụng các ứng dụng của Internet và tần suất nặc danh khi giao lưu trực tuyến của học sinh

Qua tìm hiểu học sinh sử dụng các ứng dụng của Internet, kết quả điều tra cho thấy, ứng dụng được học sinh thường sử dụng xếp theo thứ tự là xem phim và nghe nhạc (61,3%), tìm kiếm thông tin (45,4%), chat (34,5%), trò chơi trực tuyến (31,7%), lướt web (29,6%), tải về (28,5%)...

Kết quả điều tra thể hiện, 3,5% học sinh thường xuyên nặc danh khi lên mạng giao lưu với người khác, 40,7% học sinh thỉnh thoảng nặc danh khi lên mạng giao lưu với người khác, 55,8% học sinh không hề nặc danh khi lên mạng giao lưu với người khác.

2.2. Thực trạng khuynh hướng nghiện Internet của học sinh trung học cơ sở

Thang đo nghiện Internet sử dụng trong nghiên cứu này được tác giả phát triển trên đối tượng phi lâm sàng nên chưa thể xác định được mức điểm của nghiện Internet. Chính vì vậy sau khi đo xong, lấy điểm số nghiện Internet của tất cả đối tượng để tiêu chuẩn hóa, tìm ra đối tượng nào có điểm số nghiện Internet vượt quá 1,5 độ lệch chuẩn quy về “nhóm điểm cao” hay còn gọi “nhóm có khuynh hướng nghiện Internet”, đối tượng nào có điểm số nghiện Internet dưới 1,5 độ lệch chuẩn quy về “nhóm bình thường”. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ học sinh THCS ở thành phố Huế có khuynh hướng nghiện Internet là 6,4%.

2.2.1. So sánh các biến nhân khẩu học với khuynh hướng nghiện Internet

Kết quả so sánh cho thấy, sự khác biệt giữa các biến nhân khẩu học (“Là con một”; “Cấu trúc gia đình”; “Trình độ văn hóa của bố”; “Trình độ văn hóa của mẹ”; “Thái độ của bố mẹ đối với việc lên mạng”; “Số bạn bè”) với điểm khuynh hướng nghiện Internet không đạt mức ý nghĩa.

Lưu ý: *** : $p < 0,001$; ** : $p < 0,01$; * : $p < 0,05$; N: số đối tượng; M: điểm trung bình; SD: độ lệch chuẩn; Σ : tổng điểm.

2.2.2. Khác biệt giữa tuổi đời lên mạng, thời gian lên mạng với 2 nhóm điểm cao và bình thường của nghiện Internet

Kết quả kiểm tra χ^2 cho thấy, nhóm điểm cao và nhóm bình thường của nghiện Internet so với tuổi đời lên mạng dài ngắn không đạt mức ý nghĩa thống kê ($\chi^2 = 0,29$; $p > 0,05$); nhóm điểm cao và nhóm bình thường của nghiện Internet so với thời gian lên mạng từ thứ 2 đến thứ 6 thì có khác biệt đạt mức ý nghĩa thống kê ($\chi^2 = 16,17$; $p < 0,001$); nhóm điểm cao của nghiện Internet mỗi ngày lên mạng hơn 2 tiếng cao hơn hẳn nhóm bình thường (xem bảng 2.1). Những khi so sánh thời gian lên mạng cuối tuần của 2 nhóm thì không có sự khác biệt ($\chi^2 = 4,65$; $p > 0,05$).

Bảng 1. So sánh điểm nghiện Internet của 2 nhóm với thời gian lên mạng từ thứ 2 - 6

Thời gian lên mạng	Nhóm bình thường (N=379 chiếm 93,6%)		Nhóm điểm cao (N=26 chiếm 6,4%)	
	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %
<2 tiếng	281	74,1	17	65,4
2-4 tiếng	61	16,1	5	19,2
4-6 tiếng	20	5,3	1	3,8
6-8 tiếng	9	2,4	1	3,8
>8 tiếng	8	2,1	2	7,7

2.2.3. Khác biệt giữa 2 nhóm điểm cao và bình thường của nghiện Internet với gia đình có (không) máy tính nối mạng và địa điểm lên mạng của học sinh

Kết quả kiểm nghiệm χ^2 cho thấy, nhóm điểm cao và nhóm bình thường của nghiện Internet với gia đình có hay không có máy tính nối mạng không có sự khác biệt ($\chi^2 = 1,74$;

$p>0,05$); nhóm điểm cao và nhóm bình thường của nghiện Internet với địa điểm lên mạng chủ yếu của học sinh cũng không có sự khác biệt đạt ý nghĩa thống kê ($\chi^2=3,74$; $p>0,05$).

2.2.4. Khác biệt giữa nhóm điểm cao, nhóm bình thường của nghiện Internet với tần suất sử dụng các ứng dụng của Internet

Sau khi tiến thêm một bước phân tích sự khác biệt giữa nhóm điểm cao và nhóm bình thường của nghiện Internet với tỉ lệ sử dụng các ứng dụng khác nhau của Internet, kết quả kiểm nghiệm χ^2 cho thấy, tần suất sử dụng “Trang người lớn” và “Trang diễn đàn” ở nhóm điểm cao của nghiện Internet cao hơn hẳn nhóm sử dụng bình thường đạt ý nghĩa thống kê ($\chi_1^2=4,71$; $\chi_2^2=5,18$; $p<0,05$), nhưng hai nhóm này so với các hoạt động khác thì không có sự khác biệt (xem Bảng 2).

Bảng 2. So sánh tần suất sử dụng các ứng dụng Internet với 2 nhóm

Các ứng dụng	Nhóm bình thường (N=377)		Nhóm điểm cao (N=26)	
	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %
Xem phim nghe nhạc	230	61,0	16	61,5
Tìm kiếm thông tin	172	45,6	11	42,3
Chat	129	34,2	10	38,5
Game online	119	31,6	9	34,6
Lướt web	113	30,0	7	26,9
Tải về	108	28,6	7	26,9
Việc khác	52	13,8	3	11,5
Dịch vụ mail	29	7,7	3	11,5
Diễn đàn	19	5,0	3	11,5
Trang mua sắm	15	4,0	1	3,8
Trang người lớn	4	1,1	1	3,8

Lưu ý: Có 2 phiếu điền bị sót câu hỏi

2.2.5. Khác biệt giữa nhóm điểm cao và nhóm bình thường của nghiện Internet với mức độ nặc danh khi lên mạng

So sánh giữa 2 nhóm điểm nghiện Internet với mức độ nặc danh khi lên mạng phát hiện, mức độ “thường xuyên” hoặc “thỉnh thoảng” nặc danh của nhóm điểm cao nghiện Internet cao hơn nhiều so với nhóm sử dụng bình thường. Kết quả kiểm nghiệm χ^2 cho thấy, đối tượng của 2 nhóm có sự khác biệt rõ rệt về mức độ nặc danh khi lên mạng ($\chi^2=8,50$; $p<0,05$), xem Bảng 3.

Bảng 3. Sự khác biệt về mức độ nặc danh khi lên mạng của 2 nhóm

Mức độ nặc danh	Nhóm bình thường (N=379)		Nhóm điểm cao (N=26)	
	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %
Thường xuyên	14	3,7	2	7,7
Thỉnh thoảng	150	39,6	14	53,8
Không hề	215	56,7	10	38,5

2.2.6. Đặc điểm giới tính của nghiện Internet ở học sinh

Sự khác biệt về giới tính của nghiện Internet ở thanh thiếu niên luôn là tâm điểm chú ý của các học giả, trong nghiên cứu việc đầu tiên là tiến hành kiểm tra tình hình khác biệt mức độ

nghiện Internet của học sinh nam và học sinh nữ. Kết quả kiểm nghiệm t mẫu độc lập thể hiện, điểm nghiện Internet của học sinh nam ($2,51 \pm 0,59$) cao rõ rệt so với điểm nghiện Internet của học sinh nữ ($2,26 \pm 0,65$); $t=6,93$, $p<0,01$.

2.3. Hậu quả của nghiện Internet ở học sinh trung học cơ sở

2.3.1. Sự khác biệt giữa 2 nhóm điểm cao thấp của nghiện Internet với các biến

Trước tiên, lấy điểm nghiện Internet của tất cả đối tượng điều tra theo tiêu chuẩn hóa có độ lệch chuẩn trên 1,5 phân thành “nhóm điểm cao”, điểm nghiện Internet có độ lệch chuẩn dưới 1,5 phân thành “nhóm điểm thấp”. Trên cơ sở này, chúng tôi so sánh sự khác biệt giữa hai nhóm với sức khỏe tâm lý, sức khỏe xã hội và thành tích học tập. Kết quả cho thấy, ngoài hai tiểu thang đo “chức năng nhận thức” và “ủng hộ xã hội” ra, nhóm điểm cao và nhóm điểm thấp đều tồn tại khác biệt rõ rệt với sức khỏe tâm lý, sức khỏe xã hội và các tiểu thang đo cũng như thành tích học tập, đồng thời điểm trung bình của các hạng mục của nhóm điểm cao cũng thấp hơn nhóm điểm thấp (xem Bảng 4). Điều này cho thấy rằng sức khỏe tâm lý, sức khỏe xã hội và thành tích học tập của học sinh nghiện Internet chịu tổn hại nhất định.

Bảng 4. Kiểm nghiệm sự khác biệt giữa 2 nhóm nghiện Internet với các biến khác

Các biến	Nhóm điểm thấp (N=23)	Nhóm điểm Cao (N=26)	Kiểm nghiệm khác biệt
	M $\pm$ SD	M $\pm$ SD	t
Cảm xúc tích cực	7,97 $\pm$ 1,40	7,6 $\pm$ 1,54	2,95**
Triệu chứng tâm lý và cảm xúc tiêu cực	7,21 $\pm$ 2,19	5,49 $\pm$ 2,30	4,71***
Chức năng nhận thức	7,10 $\pm$ 1,49	6,91 $\pm$ 1,53	0,75
Vai trò hoạt động và thích ứng xã hội	7,66 $\pm$ 1,37	6,83 $\pm$ 1,88	3,10**
Các nguồn lực XH& các mối quan hệ XH	7,66 $\pm$ 1,51	7,02 $\pm$ 1,69	2,48*
Ủng hộ xã hội	7,03 $\pm$ 2,12	6,78 $\pm$ 2,02	0,74
Σ Sức khỏe tâm lý	7,47 $\pm$ 1,39	6,50 $\pm$ 1,31	4,46***
Σ Sức khỏe xã hội	7,50 $\pm$ 1,30	6,90 $\pm$ 1,50	2,65**
Thành tích học tập	6,88 $\pm$ 1,28	6,27 $\pm$ 1,11	3,15**

2.3.2. Mối quan hệ giữa nghiện Internet với các biến

Bảng 5 liệt kê kết quả phân tích tương quan giữa điểm trung bình, độ lệch chuẩn của sức khỏe tâm lý, sức khỏe xã hội và thành tích học tập với điểm trung bình của toàn thang đo và các tiểu thang đo của nghiện Internet. Nhìn chung, ngoài hai tiểu thang đo “chức năng nhận thức” và “hỗ trợ xã hội” ra, giữa tổng điểm toàn thang đo và điểm các tiểu thang đo nghiện Internet với tổng điểm thang đo sức khỏe tâm lý, thang đo sức khỏe xã hội và điểm thành tích học tập có mối quan hệ nghịch đạt mức ý nghĩa thống kê, điều này cho thấy giữa nghiện Internet với sức khỏe tâm lý, sức khỏe xã hội và thành tích học tập tồn tại mối quan hệ rất mật thiết.

Bảng 5. Phân tích tương quan giữa nghiện Internet với các biến

Các biến	M $\pm$ SD	Σ nghiện Internet	F1	F2	F3	F4
Cảm xúc tích cực	7,32 $\pm$ 1,67	-0,07*	-0,06*	-0,05	-0,06*	-0,05
Triệu chứng tâm lý& cảm xúc tiêu cực	6,18 $\pm$ 2,38	-0,22***	-0,23***	-0,14***	-0,11**	-0,11***
Chức năng nhận thức	6,84 $\pm$ 1,69	-0,02	-0,03	0,00	0,01	-0,02

Vai trò hoạt động &thích ứng xã hội	6,91±1,71	-0,14***	-0,13***	-0,08**	-0,08**	-0,09**
Các nguồn lựcXH& các mối quan hệXH	7,04±1,73	-0,09**	-0,06*	-0,08**	-0,08**	-0,07*
Hỗ trợ xã hội	6,81±1,92	-0,04	-0,03	-0,03	-0,00	-0,06*
$\sum$ Sức khỏe tâm lí	6,77±1,39	-0,18***	-0,18***	-0,11**	-0,10***	-0,10**
$\sum$ Sức khỏe xã hội	6,92±1,49	-0,11***	-0,09**	-0,08**	-0,07*	-0,09**
Thành tích học tập	6,58±1,26	-0,15***	-0,14***	-0,14***	-0,08**	-0,10**

Lưu ý: F1: Triệu chứng cơ bản; F2: Tổn hại chức năng sinh lí
F3: Tổn hại chức năng XH F4: Trải nghiệm chìm đắm

2.3.3. Phân tích hồi quy giữa nghiện Internet với các biến

Sau khi khống chế biến giới tính và biến tuổi, lấy tổng điểm sức khỏe tâm lí, sức khỏe xã hội và điểm thành tích học tập phân tích hồi quy với điểm toàn thang đo nghiện Internet, kết quả xem Bảng 6, Bảng 7 và Bảng 8. Kết quả cho thấy, nghiện Internet có ảnh hưởng đáng kể đối với cảm xúc tích cực, triệu chứng tâm lí và cảm xúc tiêu cực, vai trò hoạt động và thích ứng xã hội, các nguồn lực xã hội và các mối quan hệ xã hội, thành tích học tập của học sinh.

Bảng 6. Phân tích hồi quy giữa các tiểu thang đo sức khỏe tâm lí với $\sum$ nghiện Internet

Các biến	Cảm xúc tích cực		Triệu chứng tâm lí & cảm xúc tiêu cực		Chức năng nhận thức	
	<i>b</i>	<i>t</i>	<i>b</i>	<i>t</i>	<i>b</i>	<i>t</i>
Giới tính	-0,05	-0,53	0,12	0,90	-0,11	-1,09
Tuổi	-0,08	-3,40*	-0,04	-1,14	-0,09	-3,74***
$\sum$ nghiện Internet	-0,19	-2,49*	-0,79	17,63***	-0,05	-0,62
R ²	0,01		0,05		0,01	
F	6,25***		21,96***		5,43**	

Bảng 7. Phân tích hồi quy giữa các tiểu thang đo sức khỏe xã hội với tổng điểm nghiện Internet

Các biến	Vai trò hoạt động & thích ứng XH		Các nguồn lực XH & các mối quan hệ XH		Hỗ trợ xã hội	
	<i>b</i>	<i>t</i>	<i>b</i>	<i>t</i>	<i>b</i>	<i>t</i>
Giới tính	0,17	1,72	0,33	3,38**	0,12	1,07
Tuổi	-0,02	-0,82	0,07	2,91**	-0,01	-0,35
$\sum$ nghiện Internet	-0,34	-4,50***	-0,21	-2,72**	-0,10	-1,14
R ²	0,02		0,03		0,00	
F	9,30***		10,92***		1,04	

Để nghiên cứu cụ thể hơn mối quan hệ giữa các tiểu thang đo nghiện Internet với các biến kết quả, sau khi tiến hành khống chế biến giới tính và biến tuổi, lấy điểm các tiểu thang đo của sức khỏe tâm lí và sức khỏe xã hội, điểm thành tích học tập tiến hành phân tích hồi quy với điểm các tiểu thang đo nghiện Internet, kết quả xem Bảng 9, Bảng 10 và Bảng 11. Kết quả cho

thấy, tồn tại mối quan hệ ảnh hưởng rõ rệt giữa triệu chứng cơ bản của nghiện Internet với triệu chứng tâm lý và cảm xúc tiêu cực, vai trò hoạt động và thích ứng xã hội, thành tích học tập của học sinh; ảnh hưởng đáng kể giữa tiểu thang đo tổn hại chức năng sinh lý của nghiện Internet với thành tích học tập của học sinh.

Bảng 8. Phân tích hồi quy giữa thành tích học tập với nghiện Internet

Các biến	Thành tích học tập		
	<i>b</i>	<i>t</i>	
Giới tính	0,19	2,63**	R ² =0,06 F=28,08***
Tuổi	-0,12	-6,90***	
Σnghiện Internet	-0,27	-4,84***	

Bảng 9. Phân tích hồi quy giữa tiểu thang đo sức khỏe tâm lý với tiểu thang đo nghiện Internet

Các biến	Cảm xúc tích cực		Triệu chứng tâm lý & cảm xúc tiêu cực		Chức năng nhận thức	
	<i>b</i>	<i>t</i>	<i>b</i>	<i>t</i>	<i>b</i>	<i>t</i>
Giới tính	-0,06	-0,60	0,13	1,00	-0,10	-1,04
Tuổi	-0,08	-3,48**	-0,04	-1,23	-0,09	-3,68***
F1	-0,07	-0,82	-0,75	-6,25***	-0,08	-0,87
F2	-0,03	-0,49	-0,06	-0,79	0,02	0,30
F3	-0,09	-1,58	-0,10	-1,32	0,01	0,23
F4	-0,01	-0,09	0,12	1,30	-0,00	-0,21
R ²	0,02		0,06		0,01	
F	3,33**		12,98***		2,82*	

Bảng 10. Phân tích hồi quy giữa tiểu thang đo sức khỏe XH với tiểu thang đo nghiện Internet

Các biến	Vai trò hoạt động & thích ứng xã hội		Các nguồn lực XH & các mối quan hệ XH		Hỗ trợ xã hội	
	<i>b</i>	<i>t</i>	<i>b</i>	<i>t</i>	<i>b</i>	<i>t</i>
Giới tính	0,17	1,73	0,33	3,33***	0,13	1,12
Tuổi	-0,02	-0,86	0,07	2,91**	-0,01	-0,18
F1	-0,27	-3,05**	-0,01	-0,07	0,03	0,34
F2	-0,02	-0,30	-0,07	-1,24	-0,05	-0,79
F3	-0,06	-1,14	-0,04	-0,71	0,06	0,87
F4	0,01	0,08	-0,09	-1,26	-0,13	-1,65
R ²	0,02		0,03		0,01	
F	4,92***		5,71***		1,03	

Bảng 11. Phân tích hồi quy giữa thành tích học tập với các tiêu thang đo nghiện Internet

Các biến	Thành tích học tập		
	<i>b</i>	<i>t</i>	
Giới tính	0,19	2,66**	R ² = 0,06 F = 14,63***
Tuổi	-0,12	-6,90***	
F1	-0,14	-2,27*	
F2	-0,11	-2,56*	
F3	-0,02	-0,42	
F4	0,01	0,24	

3. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu trên chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

- Nghiện Internet là một loại hành vi nghiện, có các triệu chứng giống như hành vi nghiện khác, nhưng chất gây nghiện là những kinh nghiệm, trải nghiệm, thông tin được tạo ra trong tương tác giữa cá nhân và Internet; hành vi của cá nhân biểu hiện ở các đặc trưng như sự cưỡng bức, sự dung nạp, sự cai...; Các hành vi này thường làm tổn hại các chức năng sinh lí, tâm lí và xã hội của cá nhân.

- Hiện nay, có nhiều bảng tiêu chuẩn chẩn đoán và nhiều công cụ để đo nghiện Internet. Nhưng các tiêu chuẩn và công cụ này được xây dựng cho người nước ngoài, phù hợp với văn hóa, lối sống, phong tục tập quán của họ; và không chỉ đơn thuần đem chuyên ngữ là dùng phù hợp với đối tượng học sinh Việt Nam. Thế nên, trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng thang đo “khuynh hướng nghiện Internet cho thanh thiếu niên Việt Nam” do chính tác giả phát triển năm 2012.

- Tỷ lệ sử dụng Internet của học sinh THCS ở thành phố Huế khá cao. Tuổi đời sử dụng Internet của học sinh tập trung chủ yếu vào 2 mốc thời gian “trên 2 năm” và “dưới nửa năm”. Thời gian sử dụng Internet bình quân mỗi ngày của học sinh dưới 2 tiếng, phù hợp với báo cáo của các nghiên cứu trước. Tỷ lệ gia đình học sinh “có” “không” máy tính nối mạng Internet là gần tương đương nhau. Địa điểm lên mạng chủ yếu của học sinh đầu tiên là quán net, tiếp đến là tại nhà... Tỷ lệ sử dụng các ứng dụng trên Internet của học sinh theo thứ tự là xem phim nghe nhạc, tìm kiếm thông tin, chat, game online... Tần suất nạp danh và không nạp danh khi trực tuyến là gần xấp xỉ nhau.

- Tỷ lệ học sinh THCS ở thành phố Huế có biểu hiện khuynh hướng nghiện Internet ở mức trung bình. Không có sự khác biệt giữa các biến nhân khẩu học với điểm khuynh hướng nghiện Internet. Không có sự khác biệt giữa nhóm điểm cao và nhóm bình thường của nghiện Internet so với tuổi đời lên mạng dài ngắn; nhưng lại tìm thấy sự khác biệt giữa nhóm điểm cao và nhóm bình thường của nghiện Internet so với thời gian lên mạng từ thứ 2 đến thứ 6; nhóm điểm cao của nghiện Internet mỗi ngày lên mạng hơn 2 tiếng cao hơn hẳn nhóm bình thường, những khi so sánh thời gian lên mạng cuối tuần của 2 nhóm thì không có sự khác biệt. Nhóm điểm cao và nhóm bình thường của nghiện Internet với gia đình “có” “không” máy tính nối mạng và địa điểm lên mạng chủ yếu của học sinh không có sự khác biệt. Tần suất sử dụng “Trang người lớn” và “Trang diễn đàn” ở nhóm điểm cao của nghiện Internet cao hơn hẳn nhóm sử dụng bình thường. Đối tượng của 2 nhóm có sự khác biệt rõ rệt về mức độ nạp danh khi lên mạng. Điểm nghiện Internet của học sinh nam cao hơn hẳn so với điểm nghiện Internet của học sinh nữ.

- Kiểm nghiệm sự khác biệt giữa 2 nhóm điểm cao thấp của nghiện Internet với sức khỏe tâm lý, sức khỏe xã hội và thành tích học tập, kết quả cho thấy sự khác biệt đạt mức ý nghĩa. Khi phân tích tương quan giữa điểm trung bình, độ lệch chuẩn của sức khỏe tâm lý, sức khỏe xã hội và thành tích học tập với điểm trung bình của toàn thang đo và các tiểu thang đo của nghiện Internet, kết quả cho thấy có mối tương quan mật thiết. Phân tích hồi quy giữa nghiện Internet với sức khỏe tâm lý, sức khỏe xã hội và thành tích học tập, cho thấy nghiện Internet có ảnh hưởng đáng kể đối với sức khỏe tâm lý, sức khỏe xã hội và thành tích học tập của học sinh.

Xuất phát từ thực trạng nghiên cứu, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

- Đối với tỉnh Thừa Thiên Huế

Cần tăng cường kênh truyền thông để nâng cao nhận thức của thanh thiếu niên học sinh và người dân về những ảnh hưởng tiêu cực của Internet đối với cuộc sống, đặc biệt là vấn đề nghiện Internet. Bên cạnh đó, cần xây dựng và huấn luyện các kỹ năng sử dụng Internet hiệu quả.

Tỉnh cần có trung tâm chuyên biệt để đánh giá, can thiệp, hỗ trợ, phòng ngừa và nghiên cứu sâu về nghiện Internet cho đối tượng thanh thiếu niên học sinh và các đối tượng khác.

Cần tổ chức nhiều sân chơi lành mạnh hơn nữa cho thanh thiếu niên học sinh.

Cần xây dựng cơ chế làm việc liên ngành giữa các cơ quan ban ngành nhằm tạo ra sự thống nhất trong quản lý cũng như phối hợp quản lý, truyền thông về sử dụng Internet trong học sinh.

- Đối với Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế và Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Huế

Cần xây dựng các hoạt động giáo dục kỹ năng tâm lý – xã hội, tạo ra một môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh.

Thành lập phòng Tham vấn tâm lý học đường ở các trường học nhằm tư vấn, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh có dấu hiệu nghiện Internet và xây dựng các chuyên đề nhằm phổ biến chương trình sử dụng Internet đúng cách.

- Đối với các trường THCS

Cần lập kế hoạch, phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường xây dựng, triển khai các chương trình giáo dục kỹ năng nhằm giúp học sinh sử dụng Internet hợp lý.

Tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề, các hội thi, phát thanh học đường nhằm truyền thông về kiến thức sử dụng Internet đúng cách.

- Đối với phụ huynh

Các bậc phụ huynh cũng cần có những hiểu biết về Internet và vấn đề nghiện Internet để cùng trải nghiệm với các em những hữu ích từ Internet mang lại, đồng thời chia sẻ để giúp các em phòng ngừa tình trạng nghiện Internet.

Thường xuyên kết nối với các lực lượng trong nhà trường nhằm kịp thời nắm bắt thông tin và phối hợp giáo dục con em mình khi có dấu hiệu bất thường về việc lạm dụng Internet.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Chuyên gia báo động về tình trạng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay.* Online <https://bizlive.vn/song/chuyen-gia-bao-dong-ve-tinh-trang-nghien-mang-xa-hoi-cua-gioi-tre-hien-nay-3284528.html>.
- [2] *Việt Nam có số lượng người dùng Facebook lớn thứ 7 trên thế giới.* Online <https://dantri.com.vn/suc-manh-so/viet-nam-co-so-luong-nguoi-dung-facebook-lon-thu-7-tren-the-gioi-20180418145327613.htm>

- [3] Anderson, E. L.; Steen, E.; Stavropoulos, V., 2017. "Internet use and Problematic Internet Use: A systematic review of longitudinal research trends in adolescence and emergent adulthood". *International Journal of Adolescence and Youth*. 22 (4): 430–454.
- [4] Lê Minh Công, 2013. Thực trạng nghiện Internet ở học sinh trung học cơ sở tại TP. Biên Hoà, Đồng Nai. *Tạp chí y tế công cộng*, 6.2013 (số 28), 70-78.
- [5] Hồ Văn Dũng, Phùng Đình Mẫn, et al, 2012. "Phát triển thang đo khuynh hướng nghiện Internet cho thanh thiếu niên Việt Nam. *Tạp chí Tâm lý học*, 159(6), 72-81.
- [6] Hồ Văn Dũng, 2017. "Nguyên nhân và biện pháp giáo dục phòng ngừa nghiện Internet ở học sinh trung học. *Tạp chí Tâm lý học xã hội*, số 9, tr 41-46.
- [7] Roberto, P. & Emilia, A., 2012. "Internet addiction disorder: Prevalence in an Italian student population. *Nordic Journal of Psychiatry*, 66(1), 55-59.
- [8] Nguyễn Văn Thọ, Lê Minh Công, 2015. *Nghiện Internet – Lí luận và thực tiễn*. Nxb Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [9] Xu Chalian, 2012. "Qing shao nian wang luo cheng yin de wei hai cheng yin ji yu fang dui ce. *Zhang chun li gong da xue xue bao*, 7(1), 29-30.

ABSTRACT

Current situation of using and getting addiction of internet of Secondary school students in Hue city

Ho Van Dung

Faculty of Psychology and Education, Hue National University of Education

Internet addiction is a hot topic and there are much discussions in both academic and in scientific areas. Internet addiction has many serious consequences for the lives of addicts, especially teenagers and students. However, in Vietnam, this issue does not seem to be an interest of researchers. The study aimed to determine the rate of internet use and addiction in Secondary high school students in Hue city, Thua Thien Hue province; Besides, this research also studies the correlation between Internet addiction and psychological health, social health and academic achievement of junior high school students. Cluster sampling with a sample size of 405 secondary school students representing public schools in Hue City. The results showed that the rate of Internet use in students was 93.6%, and the rate of Internet addiction; tendency in students was 6.4%. Through the regression analysis between Internet addiction and psychological health, social health and academic achievement shown, Internet addiction has a significant impact on psychological health, social health, and academic achievement of students. From the results of the study, it is necessary to conduct further research on this issue. At the same time, it is also necessary to get support from the society, the school, and the family to reduce Internet addiction of students.

Keywords: Internet, use internet, internet addiction, secondary high school student.